

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2017/ HSST
Ngày 21/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Nguyễn Xuân Chung.

2- Ông Lê Ngọc Giới.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Ngô Thị Thanh Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Nam.

- ***Đại diện VKSND Lục Nam tham gia phiên toà:*** ông Thân Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 21/9/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 63/2017/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Đỗ Văn D, sinh năm 1992. Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn G, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông: Đỗ Văn Lý, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Kha, sinh năm 1972, đều làm ruộng tại xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Vợ con: Chưa có; Gia đình có 02 anh em ruột, bản thân là thứ nhất.

Tiền án: Tại bản án số 195/2014/HSPT ngày 04/8/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phúc thẩm xử phạt D 15 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Đến tháng 12/2015, D chấp hành xong án phạt tù và trở về địa phương.

Tiền sự: Chưa có;

Nhân thân: Quyết định đưa D vào trường giáo dưỡng số 03/QĐ-UB-NC ngày 14/11/2007 của Chủ tịch UBND huyện L- Bắc Giang. D chấp hành từ ngày 31/01/2008, đến ngày 01/11/2009 D đã chấp hành xong quyết định đưa vào trường giáo dưỡng.

Bị cáo bị truy nã, đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang “có mặt”.

*** Người bị hại:** Anh Phùng Văn T, sinh năm 1995 (có mặt)

Trú quán: Thôn Kiều, xã Yên Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

*** Người liên quan:**

1. Anh Phùng Văn V, sinh năm 1972 (có mặt)

Trú tại: Thôn Kiều, xã Yên Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Hà Mỹ, xã Chu Điện, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN THẤY:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 09/11/2016, D đến quán Internet 18+ ở số 105 phố Sàn, xã Phương Sơn, huyện Lục Nam chơi, tại đây D gặp Phùng Văn T. Do có quan hệ quen biết từ trước nên D mượn điện thoại của T để gọi điện thoại cho bạn, T đồng ý. Một lúc sau D hỏi mượn xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ-đen biển kiểm soát 98B2-472.42, số khung 3125EY054454, số máy JA31E0295794 của T để đi sạc pin điện thoại, D bảo T “Anh mượn xe đi một tý rồi anh quay lại trả mày luôn”, T đồng ý rồi đưa chìa khóa cho D. Mượn được xe D đi quanh phố Sàn tìm chỗ sạc pin nhưng thấy xe hết xăng, D vào cây xăng ở phố Sàn đổ thì thấy trong hộp chứa đồ có giấy tờ xe mô tô, lúc này D nảy sinh ý định mang xe đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân. Đổ xăng xong D đi xe đến cửa hiệu cầm đồ của anh Nguyễn Văn C sinh năm 1989 ở thôn Hà Mỹ, xã Chu Điện, huyện Lục Nam để cầm xe. D nói với anh C “Anh cho em cầm cái xe của bạn em”, anh C hỏi “Cầm bao nhiêu”, D trả lời “Cầm 14.000.000đ”, anh C kiểm tra giấy tờ xe xong rồi thống nhất cầm xe cho D trong thời gian 01 tuần, tiền lãi là 300.000đ. D nhận tiền sau khi đã trừ lãi rồi đi bộ về phố Sàn chơi tại quán internet 18+ (quán 2) ở đối diện quán mà T đang ngồi. Số tiền cầm cố xe D đã mua thẻ điện thoại, thẻ game để chơi game online (trong đó có chơi trò game quay zik) và chi tiêu cá nhân khác hết. Đợi lâu không thấy D về trả xe nên anh T và bạn đi cùng là Phùng Văn K1 sinh năm 1996 ở thôn Kiều, xã Yên Sơn, huyện Lục Nam đi tìm. Thấy D ở quán 18+ đối diện, anh T hỏi xe thì D nói “Anh cầm xe của mày rồi, mai hoặc ngày kia anh chuộc xe anh trả” rồi D trả T điện thoại. Do không có xe về nên T ở lại quán internet không về. Ngày 14/11/2016, ông V đi tìm thấy T ở quán internet và được T kể lại sự việc D mượn xe và mang đi cầm cố. Biết sự việc ông V nhờ cháu hàng xóm là Phùng Văn H sinh năm 1990 ở cùng thôn tìm gặp D để nói chuyện, khi gặp D đã thú nhận việc cầm cố xe tại hiệu cầm đồ của anh C, lo sợ xe bị bán nên ông V đã đi cùng anh Hưng đến chuộc xe về. Sau này không thấy D bồi thường nên ngày 23/3/2017, bố

con ông V đã làm đơn trình báo Công an huyện Lục Nam để xử lý hành vi của D theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/4/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Nam, định giá theo Quyết định trưng cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Lục Nam, kết luận: giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2-472.42 của anh T tại thời điểm bị D chiếm đoạt là **17.250.000 đồng**.

Tại bản cáo trạng số 63/KSĐT ngày 10/8/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 140 BLHS. Đại diện VKSND huyện Lục Nam thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn D phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 BLHS, xử phạt Đỗ Văn D từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/6/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS, Điều 589 BLDS buộc bị cáo D phải bồi thường cho ông Phùng Văn V số tiền 14.000.000đ.

Ngoài ra còn đề xuất về án phí và quyền kháng cáo.

Bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi, tội trạng của mình, không tranh luận gì với quan điểm luận tội, buộc tội của Viện kiểm sát, bị cáo tha thiết xin HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 09/11/2016, tại quán Internet 18+ ở số 105 phố Sàn, xã Phương Sơn, huyện Lục Nam, do quen biết từ trước, Đỗ Văn D đã hỏi mượn xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ-đen biển kiểm soát 98B2-472.42, trị giá 17.250.000đ của anh Phùng Văn T để đi sạc pin điện thoại một lúc rồi quay lại trả xe, anh T đồng ý. Sau đó, D đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh T rồi mang đi cầm cố được số tiền 14.000.000đ. Số tiền này D dùng vào chi tiêu cá nhân, mua thẻ game, thẻ điện thoại để chơi game hết và không có khả năng chuộc xe trả lại anh T. Sau khi phạm tội D bỏ trốn và bị truy nã. Ngày 14/6/2017, Đỗ Văn D đã đến Công an huyện L đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng lời khai thú nhận tội của bị cáo lời khai của người bị hại, lời khai của những người liên quan, lời khai của những người làm chứng, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đỗ Văn D phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 140 BLHS, bản Cáo trạng số 63/KSĐT ngày 10/8/2017 của VKSND huyện Lục Nam truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến lĩnh vực quản lý nhà nước về quyền sở hữu tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội ở địa phương, làm cho cán bộ và quần chúng nhân dân địa phương hết sức lo ngại và bất bình lên án. Do đó phải xử phạt bị cáo để giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Năm 2007 bị cáo phải chấp hành Quyết định số 03 của UBND huyện L, tỉnh Bắc Giang đưa vào trường giáo dưỡng.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX nhận thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án số 195/2014/HSPT ngày 04/8/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phúc thẩm xử phạt D 15 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Đến tháng 12/2015, D chấp hành xong án phạt tù và trở về địa phương. Bị cáo đã có một tiền án về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm để sửa chữa khắc phục những thiếu sót khuyết điểm, mà lại tiếp tục phạm tội. Phạm tội lần này được coi là tái phạm. Do vậy, cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi được, bị cáo ra đầu thú. Do vậy, cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS.

Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy cần bắt bị cáo D phải cách ly khỏi xã hội một thời gian cần thiết mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, xong cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng khoản 5 Điều 140 BLHS phạt bị cáo một khoản tiền để sung công quỹ nhà nước. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm ruộng, không có thu nhập, gia đình thuộc diện hộ nghèo. Do đó, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ông V yêu cầu Đỗ Văn D bồi thường số tiền ông đã

bỏ ra để chuộc xe là 14.000.000đ. Quá trình giải quyết vụ án D chưa bồi thường cho ông V được khoản tiền nào. Nay cần buộc bị cáo D phải bồi thường cho ông V số tiền 14.000.000đ.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn C khai nhận bản thân đã nhận cầm cố xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ-đen biển kiểm soát 98B2-472.42 từ D dưới hình thức cho vay tiền có giữ xe mô tô làm tin và anh C không biết xe mô tô là do D chiếm đoạt mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội của D. Hơn nữa việc cầm cố đã lâu không có giấy tờ ghi chép sổ sách nên ngày 25/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Nam có công văn gửi đến Đội quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an huyện Lục Nam xác minh và xem xét xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn C theo quy định về quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự tại Nghị định 167 ngày 12/11/2013 của Chính phủ. HĐXX xét thấy như vậy là phù hợp với quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Đỗ Văn D phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 BLHS. Xử phạt Đỗ Văn D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/6/2017.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS, Điều 468, Điều 589 BLDS.

Buộc Đỗ Văn D phải bồi thường cho ông Phùng Văn V số tiền 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu lãi xuất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 99; Điều 231; Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 12, Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, người bị hại, người liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện LN;
- Công an huyện LN;
- THADS huyện LN;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo,
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương

